

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 10 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng
2. Ông Nguyễn Công Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và thông báo về việc xét xử ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K; Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 01, ấp ông Lệt, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Võ Văn V, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt. Bà K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Bà Trần Thị K và ông Võ Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, chồng hạnh phúc bình thường

đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, từ đó nạn nứt hạnh phúc gia đình. Anh V đã bỏ về nhà ở Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh sống từ năm 2018 và vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Hiện tại ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm với nhau nữa. Chị K xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Mỹ Linh, sinh năm 2003 cháu đã đi làm có cuộc sống ổn định; hiện cháu Linh đang sống với chị K.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng về mâu thuẫn của vợ chồng thì cũng có nhưng do hiểu lầm mà giận nhau chứ tình cảm vẫn còn, anh đi làm ăn ở Tân Châu chứ không bỏ nhà đi, vẫn về thăm vợ con. Nay anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ.

Về con chung: Như chị K trình bày, thống nhất giao con chung là cháu Võ Thị Mỹ Linh cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Tại tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị K đối với ông Võ Văn V.

Về quan hệ con chung: Ông, bà chung sống có 01 con chung tên Võ Thị Mỹ Linh, sinh năm 2003 cháu đã đi làm có cuộc sống ổn định. Đồng ý giao cháu Linh cho bà K tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, bà K, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà K phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Văn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V là phù hợp. Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Bà K và ông V chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà K tuy có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên lời trình bày: Hiện cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, nhiều năm qua bà K sống vì con và trách nhiệm với gia đình, thật sự không còn hạnh phúc. Hiện tại đã sống ly thân hơn hai năm, không còn quan tâm nhau, tình cảm không còn. Bà K xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K, Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện tại bà và ông V đã ly thân hơn 2 năm nay, ông V đã bỏ về sống tại Tân Châu, Tây Ninh, bà K đã nhiều lần khuyên ông V về chung sống vợ chồng lo cho con nhưng ông V không về, cuộc sống chung vợ chồng không còn. Cuộc sống vợ chồng cần có sự chia sẻ đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của bà K, ông V không còn sự chia sẻ và đồng cảm, đã sống riêng, mỗi người không còn quan tâm đến nhau và đã có cuộc sống cho riêng mình. Ông V làm ở Tân Châu và không về nhà cùng bà K để sang sẻ cuộc sống vợ chồng, thường xuyên vắng nhà và thời gian gần đây không về nhà luôn. Ông V trình bày là đi làm nên ở Tây Ninh nhưng không thể hiện thiện chí là ông muốn về nhà và quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng dần xa cách không còn nên yêu cầu xin ly hôn của bà K là có căn cứ chấp nhận, cần bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông V.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Mỹ Linh, sinh năm 2003 cháu đã đi làm có cuộc sống ổn định và tự lập nhưng chưa trưởng thành vẫn cần có người giám hộ, quản lý, chăm sóc nên giao cháu Linh cho bà K tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà K phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị K đối với ông Võ Văn V. Bà Trần Thị K được ly hôn với ông Võ Văn V.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Mỹ Linh, sinh năm 2003. Ông, bà thống nhất giao con chung cho bà K tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận bà K không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000331 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bà K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm

